

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành **ngày 03 tháng 12 năm 2020** về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động thụ lý số: 83/2020/TLST- LĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Văn Thị Bích N sinh năm 1983;

Nơi cư trú: ấp a, xã k, huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu A;

Trụ sở: thị trấn C, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Ngọc H; chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn B; chức vụ: Nhân viên

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội tỉnh T.

Trụ sở: phường K, thành phố T, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Văn T; chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trường V; chức vụ: Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra .

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu A chịu trách nhiệm:

- Trả cho bà Văn Thị Bích N số tiền trợ cấp thôi việc là 9.506.000 (Chín triệu năm lẻ sáu nghìn) đồng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp và lãi chậm nộp tính đến tháng 10 năm 2020 cho bà Văn Thị Bích N với tổng số tiền là 50.072.996 (Năm mươi triệu không trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm chín mươi sáu) đồng tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Bến Tre. Số tiền trên còn tiếp tục được tính lãi bằng 02 lần mức lãi suất đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội bình quân của năm trước liền kề tính trên số tiền, thời gian Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu A chậm đóng theo quy định tại Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội.

2. Án phí lao động sơ thẩm không có giá ngạch đương sự phải chịu 50% là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu A nhận chịu và Công ty còn phải nộp số tiền này.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Ngọc Huyền